

Bản án số: 30/2025/HS-ST
Ngày 12-11-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn X;

Bà Lê Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký V Toà án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2025, tại trụ Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2025, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn V, sinh ngày 09-6-1985, tại xã Th, tỉnh Lạng Sơn, căn cước công dân số ...; nơi cư trú: Thôn M, xã Th, tỉnh Lạng Sơn (Thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn cũ); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị Hg, sinh năm 1965; có vợ Trịnh Thị N, sinh năm 1986 và 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ tại Phân trại tạm giam Hữu Lũng thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 22-7-2025, đến ngày 31-7-2025 chuyển tạm giam, đến ngày 25-8-2025 được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

2. Nông Văn C, sinh ngày 21-12-1984, tại xã Th, tỉnh Lạng Sơn, căn cước công dân số ...; nơi cư trú: Thôn M, xã Th, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Q, sinh năm 1952 và bà Lý Thị N, sinh năm 1948; có vợ Triệu Thị L, sinh năm 1987 và 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ tại Phân trại tạm giam Hữu Lũng thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 22-7-

2025, đến ngày 31-7-2025 chuyển tạm giam, đến ngày 25-8-2025 được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

3. Trần Văn N, sinh ngày 23-01-1981, tại xã Th, tỉnh Lạng Sơn, căn cước công dân số ...; nơi cư trú: Thôn D, xã Th, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: C Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950 (đã chết); có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 và 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn (cũ) xử phạt vi phạm hành chính tại Q định số: 352/QĐ-XPVPHC ngày 19-10-2017 về hành vi Đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 25-10-2017; bị tạm giữ tại Phân trại tạm giam Hữu Lũng thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 22-7-2025, đến ngày 31-7-2025 chuyển tạm giam, đến ngày 25-8-2025 được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

4. Phạm Thị X, sinh ngày 17-10-1982, tại xã Th, tỉnh Lạng Sơn, căn cước công dân số ...; nơi cư trú: Thôn G, xã Th, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức M, sinh năm 1955 và bà Dương Thị L, sinh năm 1962; có chồng Đàm Văn V, sinh năm 1976 và 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn (cũ) xử phạt vi phạm hành chính tại Q định số: 132/QĐ-XPVPHC này 02-11-2011 về hành vi Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, phạt tiền 7.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 25-10-2017; bị tạm giữ tại Phân trại tạm giam Hữu Lũng thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 22-7-2025, đến ngày 31-7-2025 chuyển tạm giam, đến ngày 25-8-2025 được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

5. Hoàng Văn Q, sinh ngày 04-12-1987, tại xã Th, tỉnh Lạng Sơn, căn cước công dân số ...; nơi cư trú: Thôn D, xã Th, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: C Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S, sinh năm 1966 và bà Địch Thị T, sinh năm 1966; có vợ Lý Thị Y, sinh năm 1988 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ tại Phân trại tạm giam Hữu Lũng thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 22-7-2025, đến ngày 31-7-2025 chuyển tạm giam, đến ngày 25-8-2025 được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Hà Văn T, sinh năm 1979 (đã chết ngày 10-8-2025).

Kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Bà Hà Thị M, sinh năm 1958, vắng mặt; bà Long Thị V, sinh năm 1988, vắng mặt; anh Hà Long Th, sinh năm 2012, vắng mặt; anh Hà Thiên L, sinh năm 2015, vắng mặt; anh Hà Thiên P, sinh năm 2018, vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của anh Hà Long Th; anh Hà Thiên L; anh Hà Thiên P: Bà Long Thị V, sinh năm 1988 – Là mẹ đẻ, vắng mặt.

2. Bà Long Thị V, sinh năm 1988.

Cùng nơi cư trú: Thôn D, xã Th, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21 tháng 7 năm 2025, Hoàng Văn V và Trần Văn N cùng nhau đi đến nhà ông Hà Văn T để thăm ông Hà Văn T bị ốm. Sau đó lần lượt Nông Văn C và Phạm Thị X cũng đi đến nhà ông Hà Văn T để thăm ông Hà Văn T bị ốm. Quá trình ngồi nói chuyện ông Hà Văn T mời mọi người ở lại ăn cơm. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, ông Hà Văn T đi nấu cơm. Thấy trời mưa, Hoàng Văn V rủ mọi người đánh bạc. Nông Văn C, Phạm Thị X, Trần Văn N hiểu là Hoàng Văn V rủ đánh bạc thì đều đồng ý. Hoàng Văn V, Trần Văn N, Phạm Thị X, Nông Văn C cùng nhau đi lên tầng 02 vào phòng thờ nhà ở của ông Hà Văn T để đánh bạc. Tại phòng thờ, Nông Văn C lấy chiếc chiếu để ở góc tường trải ra xuống nền để mọi người ngồi, còn Trần Văn N cầm bộ bài có sẵn ở trong phòng thờ ra để sử dụng đánh bạc. Hoàng Văn V, Trần Văn N, Phạm Thị X, Nông Văn C ngồi xuống chiếu và thống nhất với nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng”, mỗi ván vào nước 100.000 đồng, tố tối thiểu là 50.000 đồng, không giới hạn mức tố tối đa. Hình thức đánh liêng được quy định như sau: Sử dụng bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài chia thành 04 chất: Cơ, rô, tép, bích, mỗi chất có 13 quân theo thứ tự A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K. Mọi người ngồi vòng tròn quanh chiếu. Ván đầu tiên thì bất kỳ ai cũng có quyền chia bài, người chia bài những ván sau là người thắng ở ván trước, đánh bài theo chiều ngược chiều kim đồng hồ. Khi đánh bạc mỗi người được chia 03 quân bài. Thứ tự thắng bạc được tính từ C đến thấp là: “Sáp”, “Liêng”, “Ảnh”, “Điểm” và tính theo chất: Rô, Cơ, Bích, Tép. “Sáp” là trường hợp 03 (ba) quân bài được chia giống nhau, “Sáp” lớn nhất là 03 quân A, “Sáp” nhỏ nhất là 03 quân 2. “Liêng” là trường hợp 03 quân được chia là 03 quân liên tiếp nhau theo thứ tự A, 2, 3 ... J, Q, K, “Liêng” lớn nhất là Q, K, A, “Liêng” nhỏ nhất là 1,2,3, cùng “Liêng” thì tính đến chất. “Ảnh” là trường hợp 03 quân được chia đều là quân hình người nhưng không phải “Liêng” cũng không phải “Sáp”. “Ảnh” lớn nhất là có 02 quân K trong đó có K rô, “Ảnh” nhỏ nhất là có 02 quân J trong đó không có J rô. “Điểm” là trường hợp 03 quân được chia không phải “Liêng”, “Sáp”, “Ảnh”. “Điểm” được tính bằng tổng của 03 quân bài lấy phần đơn vị trong đó A tương đương với 1, quân hình người tương đương với 0, các quân còn lại tương ứng với số trên quân bài. “Điểm” lớn nhất là 9, nhỏ nhất là 0. Quy định trước khi chia bài mọi người phải đặt 100.000 đồng ra giữa chiếu gọi là vào nước, ai thắng sẽ được nhận số tiền đó. Trong ván bạc được tố thêm tiền tối thiểu là 50.000 đồng, tối đa không giới hạn. Khi tố, người đánh bạc có thể chọn theo hoặc úp bài. Nếu chọn “theo” thì phải bỏ thêm số tiền bằng số tiền người tố đã “tố”. Nếu chọn “úp bài” thì không cần bỏ thêm tiền ra giữa nhưng cũng không có cơ hội để thắng ván bài đó. Kết thúc ván bài, người thắng sẽ xếp lại bài rồi chia ván bài mới.

Sau khi đã thống nhất, Hoàng Văn V, Trần Văn N, Phạm Thị X, Nông Văn C bắt đầu đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Hoàng Văn Q đến nhà ông Hà Văn T, mục đích thăm ông Hà Văn T bị ốm. Khi đến nhà,

Hoàng Văn Q thấy ông Hà Văn T đang nằm ngủ, Hoàng Văn Q nghe thấy trên tầng hai có tiếng ồn nên đã đi lên tầng 02 vào phòng thờ thì thấy Hoàng Văn V, Trần Văn N, Phạm Thị X, Nông Văn C đang ngồi đánh bạc, nên đã ngồi xuống tham gia cùng đánh bạc đến khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, tất cả tạm nghỉ đánh bạc xuống dưới nhà ông Hà Văn T ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, Hoàng Văn V, Trần Văn N, Phạm Thị X, Nông Văn C, Hoàng Văn Q lên phòng thờ tiếp tục đánh bạc, hình thức đánh bạc vẫn theo quy định như trước. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an xã Th, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.300.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân đã qua sử dụng và 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng, số tiền thu giữ trên người các bị cáo là 28.830.000 đồng, tổng số tiền thu giữ được là 30.130.000 đồng. Cụ thể số tiền Nông Văn C, Phạm Thị X, Trần Văn N, Hoàng Văn Q và Hoàng Văn V sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

Hoàng Văn V mang theo số tiền 7.030.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc Hoàng Văn V sử dụng số tiền 2.030.000 đồng để đánh bạc, còn số tiền 5.000.000 đồng Hoàng Văn V cất riêng để trả tiền công nhân cắt gỗ. Khi bị phát hiện Hoàng Văn V đang thua 770.000 đồng, bị tạm giữ số tiền 6.260.000 đồng, trong đó có 1.260.000 đồng là tiền đánh bạc, còn 5.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc.

Nông Văn C mang theo số tiền 6.000.000 đồng, khi tham gia đánh bạc Nông Văn C sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, còn số tiền 3.000.000 đồng Nông Văn C cất riêng để chi tiêu sinh hoạt gia đình, quá trình đánh bạc đánh nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Khi bị phát hiện Nông Văn C đang thắng số tiền 150.000 đồng. Nông Văn C bị tạm giữ số tiền 6.150.000 đồng, trong đó có số tiền 3.150.000 đồng sử dụng đánh bạc, còn 3.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc.

Phạm Thị X mang theo số tiền 5.600.000 đồng, khi tham gia đánh bạc Phạm Thị X sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị phát hiện Phạm Thị X bị tạm giữ số tiền 7.450.000 đồng là tiền sử dụng đánh bạc (trong đó tiền thắng bạc là 1.850.000 đồng).

Trần Văn N mang theo số tiền 6.700.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc Trần Văn N sử dụng số tiền 2.300.000 đồng để đánh bạc, còn số tiền 4.400.000 đồng Trần Văn N cất riêng để dùng cho công nhân cắt gỗ ứng tiền công. Đến khi bị phát hiện, Trần Văn N đang thắng bạc số tiền 1.700.000 đồng. Trần Văn N bị tạm giữ số tiền 8.400.000 đồng, trong đó có 4.000.000 đồng là tiền đánh bạc, còn 4.400.000 đồng không sử dụng đánh bạc.

Hoàng Văn Q mang theo số tiền 4.800.000 đồng, khi tham gia đánh bạc Hoàng Văn Q sử dụng toàn bộ số tiền 4.800.000 đồng để đánh bạc. Khi bị phát hiện Hoàng Văn Q đang thua 4.230.000 đồng, bị tạm giữ số tiền 570.000 đồng là tiền sử dụng để đánh bạc.

Tại bản Kết luận giám định số 730/KL-KTHS ngày 28-8-2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Số tiền Việt Nam gồm 30.130.000 đồng được niêm phong trong 06 phong bì gửi giám định là tiền thật.

Cáo trạng số: 01/CT-VKSKV4 ngày 20 tháng 10 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn V, Nông Văn C,

Trần Văn N, Phạm Thị X, Hoàng Văn Q về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn V, Nông Văn C, Trần Văn N, Phạm Thị X, Hoàng Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố là đúng, không oan. Các bị cáo đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bà Hà Thị M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày tại cơ quan điều tra: Ông Hà Văn T là con trai bà, trong quá trình Công an điều tra vụ án này con trai bà do bệnh nặng đã chết ngày 10-8-2025. Bà không ở cùng nhà với vợ, chồng ông Hà Văn T và bà Long Thị V nên bà không biết việc con trai bà để cho các bị cáo sử dụng nhà ở làm địa điểm đánh bạc, tài sản chiếc chiếu bị tạm giữ là tài sản của vợ, chồng con trai, bà không có yêu cầu, đề nghị gì.

Bà Long Thị V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đồng thời là đại diện theo pháp luật của anh Hà Long Th; anh Hà Thiên L; anh Hà Thiên P, trình bày tại cơ quan điều tra và tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt: Chồng bà là ông Hà Văn T do bệnh nặng đã chết ngày 10-8-2025. Ngày 21 tháng 7 năm 2025 bà đi làm công nhân tại tỉnh B, không ở nhà, các con còn nhỏ nên không biết ông Hà Văn T để cho các bị cáo sử dụng nhà ở và chiếc chiếu, bộ bài của vợ, chồng làm địa điểm, công cụ đánh bạc, bà cũng không được hưởng lợi gì và yêu cầu, đề nghị tịch thu, tiêu hủy chiếc chiếu, bộ bài.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm buộc tội các bị cáo, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn V, Nông Văn C, Trần Văn N, Phạm Thị X, Hoàng Văn Q phạm tội Đánh bạc.

Về hình phạt:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn V, xử phạt từ 13 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nông Văn C, Trần Văn N, xử phạt các bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị X, xử phạt từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 36, 50, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Q, xử phạt từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ

bài tú lơ khơ gồm 52 quân đã qua sử dụng; 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng; tịch thu nộp N sách 17.730.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Nông Văn C 3.000.000 đồng, Trần Văn N 4.400.000 đồng và Hoàng Văn V 5.000.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Phạm Thị X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Hoàng Văn V, Nông Văn C, Trần Văn N, Hoàng Văn Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm, vì là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Các bị cáo không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đều mong muốn có cơ hội được sửa chữa lỗi lầm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện theo pháp luật của anh Hà Long Th; anh Hà Thiên L; anh Hà Thiên P vắng mặt (được thể hiện tại phần đầu Bản án), đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy, những người vắng mặt không ảnh hưởng đến phiên tòa, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Điều tra Viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội: Các bị cáo Hoàng Văn V, Nông Văn C, Trần Văn N, Phạm Thị X, Hoàng Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản vụ việc, các lời khai tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Hồi 13 giờ 45 phút ngày 21-7-2025 tại tầng 02 phòng thờ nhà ở ông Hà Văn T và bà Long Thị V, tại thôn D, xã Th, tỉnh Lạng Sơn, Công an xã Th, tỉnh Lạng Sơn phát hiện 05 bị cáo Hoàng Văn V, Nông Văn C, Trần Văn N, Phạm Thị X và Hoàng Văn Q có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh liêng thắng thua bằng tiền. Tạm giữ vật chứng gồm 01 chiếu nhựa; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; số tiền 30.130.000 đồng (trong đó: 1.300.000 đồng trên chiếu bạc và 28.830.000 đồng tạm giữ trên người các bị cáo), tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích để đánh bạc là 17.730.000 đồng, số tiền không liên quan đến hành vi đánh bạc là 12.400.000 đồng.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an của địa phương. Các bị cáo là người có

thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi và thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Từ những nhận định tại đoạn [3], đoạn [4] của Bản án, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận các bị cáo Hoàng Văn V, Nông Văn C, Trần Văn N, Phạm Thị X, Hoàng Văn Q phạm tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Hành vi của các bị cáo đã thực hiện có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn nên phải xem xét đến vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội để Q định hình phạt tương xứng với hành vi đó. Bị cáo Hoàng Văn V có vai trò chính, là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc. Vai trò tiếp theo thuộc về các bị cáo Nông Văn C, Trần Văn N chuẩn bị công cụ đánh bạc (chiếu, bộ bài) tích cực tham gia đánh bạc từ đầu. Các bị cáo Hoàng Văn Q, Phạm Thị X, mỗi bị cáo có số tiền sử dụng đánh bạc nhiều, ít khác nhau nhưng cùng có vai trò là người tham gia đánh bạc, tuy nhiên bị cáo Hoàng Văn Q tham gia đánh bạc sau cùng có vai trò thấp nhất trong vụ án, bị cáo Phạm Thị X tích cực tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt quả tang và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc (tính đến ngày phạm tội này đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính) nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng C hơn bị cáo Hoàng Văn Q.

[7] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[7.1] Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Văn V, Nông Văn C, Trần Văn N, Phạm Thị X, Hoàng Văn Q không có tiền án, tiền sự (trong đó các bị cáo Trần Văn N, Phạm Thị X tuy đã 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng tính đến ngày phạm tội này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định).

[7.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Hoàng Văn V, Nông Văn C, Trần Văn N, Phạm Thị X, Hoàng Văn Q không có.

[7.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Hoàng Văn V, Nông Văn C, Trần Văn N, Phạm Thị X, Hoàng Văn Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hoàng Văn V, Nông Văn C, Trần Văn N, Hoàng Văn Q là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của địa phương nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Hoàng Văn V, Nông Văn C, Trần Văn N, Phạm Thị X, Hoàng Văn Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định

tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có khả năng tự cải tạo, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà xét xử các bị cáo Hoàng Văn V, Nông Văn C, Trần Văn N, Phạm Thị X hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định; bị cáo Hoàng Văn Q xét xử hình phạt cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập vì bị cáo làm ruộng không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng và là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Việc cho các bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, hình phạt cải tạo không giam giữ cũng không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm mà vẫn đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người biết ăn năn hối cải.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Trần Văn N, Hoàng Văn Q làm ruộng; các bị cáo Hoàng Văn V, Nông Văn C, Phạm Thị X làm lao động, lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án; các bị cáo Hoàng Văn V, Nông Văn C, Trần Văn N, Hoàng Văn Q là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, 01 chiếc nhựa đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 17.730.000 đồng do các bị cáo Hoàng Văn V, Nông Văn C, Trần Văn N, Phạm Thị X, Hoàng Văn Q sử dụng đánh bạc, thắng bạc mà có, có liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Trả lại cho bị cáo Nông Văn C 3.000.000 đồng, Trần Văn N 4.400.000 đồng và Hoàng Văn V 5.000.000 đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

[11] Về vấn đề liên quan: Đối với ông Hà Văn T (đã chết ngày 10-8-2025) và bà Long Thị V là chủ sở hữu ngôi nhà nơi mà các bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh bạc, ông Hà Văn T và bà Long Thị V không biết các bị cáo sử dụng bộ bài, chiếu, đánh bạc trong nhà mình, không được hưởng lợi, giúp sức gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét xử lý.

[12] Xét đề nghị luận tội của Kiểm sát Viên tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ.

[13] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn V, Nông Văn C, Trần Văn N, Phạm Thị X, Hoàng Văn Q là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, có các bị cáo Hoàng Văn V, Nông Văn C, Trần Văn N, Hoàng Văn Q là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của địa phương và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 50, 58, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn V, Nông Văn C, Trần Văn N.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 50, 58, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị X.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 36, 50, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Q.

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; các Điều 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn V, Nông Văn C, Trần Văn N, Phạm Thị X, Hoàng Văn Q phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 12 tháng 11 năm 2025. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Th, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Th, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Xử phạt bị cáo Nông Văn C 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 12 tháng 11 năm 2025. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Th, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Th, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3. Xử phạt bị cáo Trần Văn N 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 12 tháng 11 năm 2025. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Th, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Th, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.4. Xử phạt bị cáo Phạm Thị X 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 12 tháng 11 năm 2025. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Th, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Th, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.5. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn 01 (một) tháng 05 (năm) ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 22-7-2025 đến ngày 25-8-2025), quy đổi bằng 105 (một trăm linh năm) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 15 (mười năm ngày) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Hoàng Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Th, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Hoàng Văn Q có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Th, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân đã qua sử dụng; 01 chiếc nhựa đã qua sử dụng, kích thước 03m x 02m.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 17.730.000 đồng (trong tổng số tiền 30.130.000 đồng đã tạm giữ).

3.3. Trả lại cho bị cáo Nông Văn C 3.000.000 đồng, Trần Văn N 4.400.000 đồng và Hoàng Văn V 5.000.000 đồng (trong tổng số tiền 30.130.000 đồng đã tạm giữ).

(Vật chứng lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Lạng Sơn, theo biên bản về việc giao nhận, vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Lạng Sơn ngày 22-10-2025 và Ủy nhiệm chi lập ngày 21-10-2025).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị X phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Các bị cáo Hoàng Văn V, Nông Văn C, Trần Văn N, Hoàng Văn Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Hoàng Văn V, Nông Văn C, Trần Văn N, Phạm Thị X, Hoàng Văn Q có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lạng Sơn;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THA dân sự khu vực 4 – Lạng Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Huyền